

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN ĐIỆN TÂY BẮC
Năm báo cáo: 2025

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát:

- Tên giao dịch: Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 5500271984
- Vốn điều lệ: 405.000.000.000 đồng
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 405.000.000.000 đồng
- Địa chỉ: Bản Pá Công, Xã Huổi Một, Tỉnh Sơn La.
- Số điện thoại: 0246.663.8585
- Website: <https://ned.vn>
- Email: dtb@1606.com.vn
- Mã cổ phiếu: NED

2. Quá trình hình thành và phát triển:

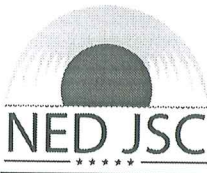
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc sau đây gọi tắt là “Công ty” được thành lập vào ngày 16/06/2006, hoạt động theo Luật Doanh nghiệp và được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Sơn La cấp Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh lần đầu số 2403000107 với vốn điều lệ là 170 tỷ đồng.

Sau gần 20 năm hoạt động và phát triển, vốn điều lệ hiện nay của Công ty là 405 tỷ đồng. Hiện nay, Công ty đang quản lý và vận hành khai thác 03 nhà máy thủy điện là Nhà máy thủy điện Nậm Công (công suất 10 MW); Nhà máy thủy điện Nậm Sỏi (công suất 10 MW) và Nhà máy thủy điện Nậm Công 5 (công suất 4MW).

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất và kinh doanh điện năng;
 - + Nhận thầu xây lắp các công trình dân dụng, xây dựng công nghiệp, xây dựng cơ sở hạ tầng khác;
 - + Kinh doanh dịch vụ du lịch, khách sạn;
 - + Đầu tư xây dựng các công trình thủy điện;
 - + Tư vấn, xây lắp các công trình điện;

- + Xây dựng kinh doanh nhà ở, văn phòng cho thuê;
 - + Kinh doanh bất động sản; sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng;
 - + Dịch vụ cho thuê, sửa chữa, bảo dưỡng xe máy, thiết bị;
 - + Kinh doanh thiết bị xây dựng.
- Địa bàn kinh doanh: Tỉnh Sơn La và các tỉnh miền Bắc.
- 4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý**
- Mô hình quản trị
- Công ty hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- + Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”): Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyền lực cao nhất của Công ty, quyết định các vấn đề được pháp luật và điều lệ Công ty quy định.
 - + Hội đồng quản trị (“HĐQT”): Là cơ quan quản lý của Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác. Quyền của HĐQT do Pháp luật và Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ và Nghị quyết của ĐHĐCĐ quy định.
 - + Ban Kiểm soát (“BKS”): Là cơ quan trực thuộc ĐHĐCĐ, do ĐHĐCĐ Công ty bầu ra. Ban kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty. Ban kiểm soát hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.
 - + Tổng Giám đốc (“TGD”): Tổng Giám đốc được Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có quyền và nhiệm vụ thực hiện các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất.
- Cơ cấu bộ máy quản lý Công ty:
- + Đại hội đồng cổ đông;
 - + Hội đồng quản trị;
 - + Tổng Giám đốc;
 - + Phòng Hành chính – Nhân sự; Phòng Kế toán; Phòng Kinh doanh; Phòng Vật tư – Thiết bị.



- + NM thủy điện Nậm Công, NM thủy điện Nậm Sỏi và NM thủy điện Nậm Công 5.
- Các công ty con, công ty liên kết, đầu tư khác tại thời điểm 31/12/2025 gồm:

Stt	Tên Công ty	Địa chỉ	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Tỷ lệ góp vốn	Lĩnh vực kinh doanh chính	Ghi chú
1.	Công ty Cổ phần thủy điện Nậm Công Sơn La.	Bản Pá Công, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La	110	99,91%	Kinh doanh điện năng	

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:
 - + Xây dựng và phát triển Công ty trở thành một trong những doanh nghiệp đầu tư và kinh doanh điện năng hàng đầu, có uy tín tại Việt Nam;
 - + Sản xuất và kinh doanh điện năng, phát huy tối đa năng lực hiện có, từng bước mở rộng lĩnh vực đầu tư và kinh doanh nhằm mang lại lợi ích cao nhất cho các cổ đông, người lao động và sự phát triển của xã hội;
 - + Chăm lo lợi ích của người lao động và bảo vệ quyền lợi của các cổ đông;
 - + Chú trọng nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ;
 - + Quản lý đầu tư kinh doanh bất động sản công nghiệp đối với các dự án đã đầu tư;
 - + Xây dựng mô hình Công ty tinh gọn và hiệu quả, ứng dụng công nghệ trong quản lý và điều hành Công ty.

6. Các rủi ro:

Rủi ro về thời tiết, khí hậu: Điều kiện thời tiết, khí hậu có ảnh hưởng lớn tới các công ty hoạt động trong lĩnh vực thủy điện. Biến đổi khí hậu sẽ làm thay đổi lượng mưa, ảnh hưởng tới thủy văn và dòng chảy. Các yếu tố về thủy văn, dòng chảy tác động lớn đến sản lượng phát điện của các dự án thủy điện.

II. Tình hình hoạt động trong năm:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

a. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm 2025:

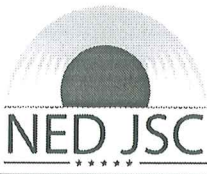
TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2025	Thực hiện năm 2025	Tỷ lệ TH/KH 2025
I	HỢP NHẤT TOÀN CÔNG TY				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	85.511	99.652	116,5%
	- SX và KD điện		83.325	94.907	113,9%
	- Hoạt động Tài chính		2.186	4.744	217%
	- Thu nhập khác			0,5	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	30.000	41.719	139,1%
3	LN sau thuế TNDN	Tr đồng	28.455	38.472	113,2%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH		6,16%	9,5%	154,2%
II	CÔNG TY MẸ				
1	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr đồng	72.657	84.540	116,4%
	- SX và KD điện		70.471	79.797	113,2%
	- Hoạt động Tài chính		2.186	4.742	216,9%
	- Thu nhập khác		-	0,5	
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	29.975	41.716	139,2%
3	LN sau thuế TNDN	Tr đồng	28.430	37.802	133,0%
4	Tỷ suất LN/Vốn CSH	Tr đồng	6,16%	9,33%	151,5%

b. Đánh giá tình hình thực hiện so với kế hoạch

Năm 2025 Công ty đã hoàn thành và vượt chỉ tiêu kế hoạch về sản lượng, doanh thu do Đại hội đồng cổ đông đề ra do năm 2025 thủy văn thuận lợi, lưu lượng nước về hồ tốt. Hoàn thành xây dựng, lắp đặt bổ sung hệ thống lưới chắn rác từ xa cho 03 nhà máy, góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, giảm thời gian dừng máy vớt rác, nâng cao sản lượng phát điện.

Tổ chức và nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành:



- Tổng giám đốc:

Họ và tên: **Phạm Minh Ngọc** Giới tính: Nam

Sinh ngày: 11/03/1980

Quê quán: Ninh Bình

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Khu nhà ở Xa La, Phúc La, Hà Đông, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị kinh doanh – Cử nhân tài chính-tín dụng

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 7/2023 đến tháng 8/2008, Làm việc tại phòng Tài chính kế toán – Tổng công ty Sông Đà.

+ Từ tháng 8/2008 đến tháng 3/2011: Công tác tại Công ty tài chính cổ phần Sông Đà, giữ lần lượt các chức vụ: Phó phòng kinh doanh, trưởng phòng đầu tư và dịch vụ tài chính.

+ Từ tháng 4/2011 đến tháng 7/2019: Công tác tại công ty cổ phần Sông Đà 11, giữ chức phó phòng TCKT và trưởng phòng quản lý rủi ro. Đồng thời đại diện vốn cho Công ty CP Sông Đà 11 tại các Công ty và giữ chức vụ TV HĐQT của Công ty cổ phần thủy điện Đắc Đoa và Công ty cổ phần thủy điện Bắc Đại Sơn; giữ chức Trưởng ban kiểm soát Công ty cổ phần thủy điện To Buông và Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glei.

+ Từ tháng 7/2019 đến tháng 3/2023: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Sông Đà 11 và là thành viên HĐQT, kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long.

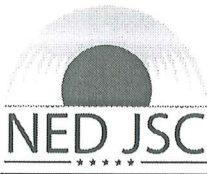
+ Từ tháng 4/2023 đến tháng 07/2024: Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội, đồng thời đại diện vốn góp của Công ty CP Sông Đà Hà Nội tại công ty CP đầu tư công nghiệp Bản Thiện, giữ chức chủ tịch HĐQT.

+ Từ tháng 7/2024 đến tháng 04/2025: Phó TGD Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội, đồng thời đại diện vốn góp của Công ty CP Sông Đà Hà Nội tại công ty CP đầu tư công nghiệp Bản Thiện, giữ chức chủ tịch HĐQT; Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc

+ Từ tháng 1/4/2025 đến nay: Đại diện vốn góp của Công ty CP Sông Đà Hà Nội tại công ty CP đầu tư công nghiệp Bản Thiện - giữ chức chủ tịch HĐQT. Tổng giám đốc Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc

- Phó Tổng giám đốc:

Họ và tên: **Trần Văn Thao** Giới tính: Nam



Sinh ngày: 14/03/1984

Quê quán: Nam Định

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Thường trú: Xóm Nguyên Lực, xã Nghĩa Lạc, huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 7/2007 - tháng 08/2008: Nhân viên Phòng Quản lý kỹ thuật – Công ty cổ phần Công trình giao thông Sông Đà.

+ Từ tháng 08/2008 – 10/2016: Nhân viên và Phó trưởng phòng Công ty cổ phần Sông Đà 11 Thăng Long.

+ Từ tháng 10/2016 - 11/2022: Trưởng phòng Kinh tế Tổng hợp – Công ty cổ phần thủy điện Đăk Glai.

+ Từ tháng 11/2022 - 9/2024: Trưởng phòng Kinh tế kế hoạch – Công ty cổ phần Sông Đà Hà Nội.

+ Từ tháng 9/2024 - 12/2024: Trợ lý Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

+ Từ tháng 12/2024 - Nay: Phó Tổng giám đốc - Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện Tây Bắc.

- Kế toán trưởng

Họ và tên: Đoàn Văn Hiếu Giới tính: Nam

Ngày sinh: 30/12/1986

Quê quán: Thị trấn Quỳ Nhất, Huyện Nghĩa Hưng, Tỉnh Nam Định.

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

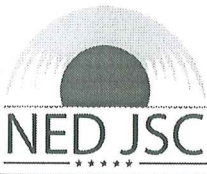
Thường trú: Căn hộ 501, CT2, Chung cư Hateco 6, tổ dân phố số 2 Tu Hoàng, Phường Phương Canh, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế - Chuyên ngành Kế toán

Quá trình công tác:

+ Từ tháng 08/2008 - 10/2016: Nhân viên phòng TCKT - Công ty CP Sông Đà 11 Thăng Long (sau đó đổi tên thành Công ty TNHH MTV Sông Đà 11 Thăng Long);





- + Từ tháng 11/2016 - 06/2021: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Thủy điện Đắk Glei;
- + Từ tháng 07/2021- 10/2024: Nhân viên Phòng Dự án, Trưởng Trung tâm Logistics HNT Đông Anh - Công ty cổ phần Logistics HNT;
- + Từ tháng 11/2024 - nay: Kế toán trưởng - Công ty cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc;

b. Số lượng cán bộ, nhân viên và chính sách đối với người lao động:

- Số lượng tính đến 31/12/2025 có: 51 người
- Chính sách đối với người lao động:
 - + Có chính sách trả lương hợp lý gắn liền với trình độ, năng lực và mức độ hoàn thành đối với công việc được giao. Quy chế trả lương của Công ty đã khuyến khích cán bộ công nhân viên (“CBCNV”) lao động nhiệt tình và có trách nhiệm với công việc.
 - + Tạo mọi điều kiện để các tổ chức đoàn thể trong Công ty hoạt động nhằm nâng cao đời sống tinh thần của CBCNV.
 - + Công ty đã tổ chức tốt nơi ăn, ở cho CBCNV tại 03 nhà máy thủy điện trực thuộc đảm bảo sạch sẽ, thuận lợi cho sinh hoạt cũng như làm việc.
 - + Công ty luôn quan tâm đến các quyền lợi khác của người lao động như: BHXH, BHYT, BHTN, khám sức khỏe định kỳ, trang bị và cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động...

2. **Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:**

- Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc tăng vốn điều lệ dẫn đến thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty từ 30% xuống 18,4%. Công ty ký hợp đồng chuyển nhượng 3.690.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc cho ông Trần Văn Huyền. Giá trị chuyển nhượng là 76.729.860.000 đồng (Tương ứng 20.794 đồng/cổ phần) theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 05/7/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc. Hợp đồng chuyển nhượng được thanh lý sau khi ông Trần Văn Huyền hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Tại ngày 31/12/2025 việc chuyển nhượng chưa hoàn thành, Công ty đang sở hữu 3.690.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc.
- Chuyển nhượng 5.395.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần SHP Ninh Bình tương đương 39,963% vốn điều lệ cho ông Trần Văn Huyền với giá trị chuyển nhượng là 53.950.000.000 đồng (Tương ứng 10.000 đồng/cổ phần) theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 05/7/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần SHP Ninh Bình. Thời hạn thanh toán hết số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng trước ngày 30/12/2024. Hợp đồng chuyển nhượng đã được thanh lý tại ngày 27/02/2025.

- Nhận chuyển nhượng 150.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần thủy điện To Buông tương đương 1,875% vốn điều lệ từ Ông Phạm Viết Cường với giá trị chuyển nhượng là 2.400.000.000 đồng (Tương ứng 16.000 đồng/cổ phần).
- Nhận chuyển nhượng 200.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần thủy điện To Buông tương đương 2,5% vốn điều lệ từ Ông Nguyễn Xuân Phương với giá trị chuyển nhượng là 3.200.000.000 đồng (Tương ứng 16.000 đồng/cổ phần).
- Nhận chuyển nhượng 280.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần thủy điện To Buông tương đương 3,5% vốn điều lệ từ Ông Nguyễn Văn Sơn với giá trị chuyển nhượng là 4.480.000.000 đồng (Tương ứng 16.000 đồng/cổ phần).
- Nhận chuyển nhượng 100.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần thủy điện To Buông tương đương 1,25% vốn điều lệ từ bà Nghiêm Thị Hân với giá trị chuyển nhượng là 1.600.000.000 đồng (Tương ứng 16.000 đồng/cổ phần).
- Nhận chuyển nhượng 150.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần thủy điện To Buông tương đương 1,875% vốn điều lệ từ bà Trần Hoài Nam với giá trị chuyển nhượng là 2.400.000.000 đồng (Tương ứng 16.000 đồng/cổ phần).

3. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

Đvt: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	% tăng, giảm
Tổng giá trị tài sản	727.593	723.292	-0,59%
Doanh thu thuần	86.951	94.908	9,15%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	29.946	41.754	39,43%
Lợi nhuận khác	(642)	(34)	-94,70%
Lợi nhuận trước thuế	29.304	41.720	42,37%
Lợi nhuận sau thuế	27.945	37.472	34,09%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	0,438	0,827	
+ Hệ số thanh toán nhanh: TS ngắn hạn - Hàng tồn kho	0,418	0,810	

Các chỉ tiêu	Năm 2024	Năm 2025	Ghi chú
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,331	0,303	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,496	0,436	
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho: <u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	20,332	21,711	
+ Vòng quay tổng tài sản Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,120	0,131	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,321	0,405	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,057	0,076	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,038	0,53	

c. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Tổng số cổ phần lưu hành: 40.500.000 cổ phần

Loại cổ phần: Phổ thông

Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng: 40.500.000 cổ phần

Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Tính đến ngày 02/02/2026, tổng số cổ đông: 2.663 cổ đông

Trong đó:

- 07 cổ đông tổ chức sở hữu: 15,75% VDL

- 2.656 cổ đông cá nhân sở hữu: 84,25% VDL

Cổ đông nước ngoài và trong nước:

- 2.658 cổ đông trong nước sở hữu: 99,92% VDL

- 05 cổ đông nước ngoài sở hữu: 0,08% VDL

Số cổ đông sở hữu từ 5% VDL trở lên gồm có:

- 02 cổ đông sở hữu: 50,01% VDL

Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa: 0%

d. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

- **Quản lý nguồn nguyên vật liệu:**

+ Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm: Công ty sử dụng nguồn tài nguyên nước để sản xuất điện.

+ Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế sử dụng để sản xuất: Không tái chế.

- **Tiêu thụ năng lượng:**

+ Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp: Sử dụng năng lượng thế năng của nước thành động năng quay Tuabin và chuyển hóa thành điện năng thông qua máy phát điện.

+ Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không có

+ Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không có

- **Tiêu thụ nước:** Công ty dùng nguồn nước tự nhiên để sản xuất điện năng bằng phương thức nước từ thượng lưu tự chảy qua tuabin ra hạ lưu nhà máy và trả về cho tự nhiên.

- **Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:**

+ Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: không có.

+ Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: 0 đồng

- **Chính sách liên quan đến người lao động:** (đã trình bày ở điểm b, mục 2, phần II).

- **Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương:** Không có

- **Báo cáo liên quan đến hoạt động thị trường vốn xanh:** Không có

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Tổng Giám đốc

Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc (“BTGD”) đã trình bày ở phần II.

1. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Về cơ cấu tổ chức: Ổn định bộ máy tổ chức đối với các dự án đang vận hành và khai thác. Phát triển nguồn nhân lực và bộ máy tổ chức cho các dự án mới. Sắp xếp phù hợp với kế hoạch của Công ty đảm bảo hiệu quả cho từng vị trí, tinh giảm lực lượng lao động dư thừa.

- Chính sách quản lý: Tăng cường công tác quản lý nhân lực, kiểm soát mọi rủi ro, thường xuyên kiểm tra giám sát sản xuất tại nhà máy, các dự án đang triển khai tại các Công ty liên kết trong phạm vi quyền hạn. Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý phù hợp với các văn bản chính sách chế độ hiện hành và tình hình thực tế của Công ty, thắt chặt quản lý nội bộ, gắn trách nhiệm đến từng vị trí làm việc trong Công ty từ Ban điều hành đến CBCNV, người lao động.

2. Kế hoạch phát triển trong tương lai

- Đầu tư một đến hai dự án thủy điện công suất từ 15 – 20MW theo hình thức mua cổ phần hoặc hợp tác đầu tư xây dựng mới

- Tìm kiếm đầu tư 01 dự án điện mặt trời có công suất 30 – 50MW

- Nghiên cứu, tìm kiếm mua dự án điện mặt trời áp mái đã phát điện ổn định và được hưởng giá Fix ưu đãi.
- Tiếp tục nghiên cứu về dự án điện mặt trời, điện gió, điện sinh khối tùy theo chính sách của Nhà nước và hiệu quả các dự án.
- Tập trung công tác quản lý các khoản đầu tư và tái cơ cấu các khoản đã đầu tư nhằm đảm bảo cân đối nguồn vốn cho hoạt động kinh doanh và đầu tư của Công ty thuận lợi, hiệu quả cao.

3. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các quy định của nhà nước về môi trường, thực hiện giám sát, đánh giá môi trường tại khu vực nhà máy thủy điện, dự án theo quy định tại báo cáo ĐTM và Giấy phép khai thác và sử dụng nước mặt đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường phê duyệt

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của công ty

- Các nhà máy đã thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các tổ máy và thiết bị của nhà máy hàng tuần, tháng và năm theo kế hoạch. Trong quá trình thực hiện luôn có báo cáo đánh giá kết quả đã đạt được để đưa ra hướng xử lý kịp thời khi có phát sinh.

- Các nhà máy phát điện tối đa sản lượng vào khung giờ cao điểm mùa khô; Mùa mưa tăng cường trực vớt rác khi nước lũ về để không suy giảm công suất phát điện của các tổ máy hoặc phải dừng máy do tắc rác củi gây ra.

- Tổ chức thanh thải lòng hồ nâng cao dung tích hữu ích của hồ chứa các nhà máy, qua đó giúp tăng được hiệu suất và khả năng điều tiết hồ chứa các nhà máy vào mùa khô.

- Các nhà máy lập kế hoạch kiểm tra giám sát hàng tuần, hàng tháng hệ thống kênh và hầm dẫn nước, tuyến đường dây truyền tải.

- CBCNV các nhà máy không ngừng học hỏi, tham gia các lớp đào tạo để nâng cao tay nghề trong công tác quản lý và vận hành nhà máy.

- Kết quả các công tác sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tại các nhà máy trong các năm đã thực hiện rất nghiêm túc và đạt kết quả tốt, cán bộ công nhân vận hành nhà máy đã nâng cao tay nghề, thực hiện các công việc xử lý sự cố nhanh chóng để đưa các tổ máy vào hoạt động, vận hành các tổ máy đảm bảo an toàn và hiệu quả.

- Không ngừng bổ sung và hoàn thiện hệ thống văn bản quản trị doanh nghiệp trên cơ sở cập nhật các quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty để đạt hiệu quả cao nhất.

- Mua bảo hiểm rủi ro tài sản (bao gồm bảo hiểm cháy nổ bắt buộc) và bảo hiểm công trình kỹ thuật dân dụng đã hoàn của các nhà máy thủy điện.

- Công tác phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn được chuẩn bị chu đáo, chủ động, sẵn sàng; đập bảo an toàn tuyệt đối cho đập, hồ chứa, con người và thiết bị chính. Đặc biệt trong đợt lũ lớn tháng 7 và đầu tháng 8 năm 2025, mặc dù các nhà máy Nậm Công và Nậm Công 5 bị thiệt hại một số hạng mục phụ trợ và phải tạm dừng phát điện, song tập thể CBCNV Công ty đã nỗ lực khắc phục, nhanh chóng đưa các nhà máy trở lại vận hành an toàn.

- Phối hợp với các nhà máy bậc trên, các cơ quan quản lý ngành điện như A1, B17... để phát điện tối đa công suất khi có nước, tận dụng phát điện vào các giờ giá cao trong ngày.

- Trong năm 2025, với mục tiêu mở rộng sản xuất kinh doanh và đầu tư, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn kinh doanh, Công ty đã đầu tư mua 11% cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện To Buông, đây là Công ty chủ sở hữu nhà máy thủy điện To Buông có công suất 8MW phát điện năm 2016 và nhà máy thủy điện Đông Khùa có công suất 2,1MW phát điện năm 2017, cả hai nhà máy thủy điện đều thuộc xã Chiềng Hắc, tỉnh Sơn La.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng Giám đốc công ty

Việc giám sát hoạt động đối với Tổng Giám đốc đã được HĐQT thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ công ty. Tổng giám đốc Công ty đã bám sát nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và Điều lệ Công ty. Khi có các vấn đề phát sinh vượt thẩm quyền giải quyết của Tổng giám đốc đều xin ý kiến HĐQT để tổ chức thực hiện. Trong năm 2025, Ban Tổng giám đốc Công ty đã nỗ lực thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, điều hành Công ty tiết kiệm chi phí, an toàn trong sản xuất, hoạt động đúng pháp luật, được người lao động trong Công ty tín nhiệm, quan hệ tốt với các đối tác, các cơ quan quản lý nhà nước. Chỉ đạo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Công ty với Nhà nước về các loại thuế và phí.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm, kế hoạch đầu tư và kế hoạch tài chính thận trọng, tối ưu, tiết kiệm tối đa các loại chi phí.

- Xây dựng và ban hành các quy chế quản lý Công ty khoa học phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành của nhà nước, phù hợp với mô hình thực tế của công ty để phục vụ công tác điều hành sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao nhất.

- Thực hiện quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT theo Điều lệ hoạt động của Công ty, Luật Doanh nghiệp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ.

- Hàng năm phê duyệt chi phí và bố trí lực lượng cán bộ quản lý tham gia các lớp đào tạo chuyên ngành phù hợp với mô hình SXKD của Công ty.

- Giám sát điều hành công tác SXKD đối với Ban điều hành Công ty, đưa ra các giải pháp chỉ đạo tối ưu. Chỉ đạo giám sát kịp thời chấn chỉnh hệ thống quản lý, đảm bảo hiệu quả và tính minh bạch.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: Hội đồng quản trị gồm 03 Thành viên, trong đó có 01 Thành viên không điều hành

Stt	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
1	Ông Trần Văn Ngu	Chủ tịch HĐQT	13.937.850	34,41%	Cá nhân sở hữu
2	Bà Trần Thị Hằng	Thành viên HĐQT	0	0%	
3	Ông Phí Văn Thịnh	Thành viên HĐQT không điều hành	0	0%	

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

HĐQT thường xuyên theo dõi hoạt động điều hành của BTGD để đảm bảo tuân thủ và phù hợp các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và các nghị quyết của HĐQT đã ban hành trong năm 2024. Theo đó, HĐQT đã chỉ đạo và giám sát việc thực hiện các nội dung sau:

- Hoàn thành, nộp và công bố thông tin đúng thời hạn các Báo cáo tài chính kiểm toán năm, bán niên; Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm, bán niên; Báo cáo thường niên; Báo cáo tài chính Quý, bán niên soát xét theo quy định của pháp luật trong năm.

- Chủ trì, chỉ đạo và tổ chức thành công cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 vào ngày 24/04/2025;

- Đôn đốc và theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh năm 2025;

- Thực hiện các Dự án đầu tư hiệu quả, tiết kiệm, tránh lãng phí;

- Vận hành 03 nhà máy thủy điện hoạt động hiệu quả;

- Nghiên cứu và triển khai các Dự án mới có tiềm năng;

- Giám sát, chỉ đạo Công bố thông tin với mục tiêu đảm bảo tính minh bạch, kịp thời

theo đúng quy định;

- Giám sát hoạt động quản lý của BTGD nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đã đặt ra;

- Các cuộc họp HĐQT trong năm 2025:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Trần Văn Ngự	5	100%	Không
2.	Bà Trần Thị Hằng	5	100%	Không
3.	Ông Phí Văn Thịnh	4	100%	Không

* Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01/NQ-HĐQT	15/01/2025	Khen thưởng cán bộ nhân viên vận hành năm 2024.	100%
2.	02/NQ-HĐQT	21/01/2025	Chi thưởng Ban lãnh đạo, cán bộ quản lý Công ty nhân dịp Tết Nguyên đán Ất ty 2025.	100%
3.	03/NQ-HĐQT	23/01/2025	Thông qua Kết quả SXKD Quý IV/2024 và Kế hoạch SXKD Quý I/2025 và năm 2025.	100%
4.	04/NQ-HĐQT	04/03/2025	Chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHCĐ thường niên năm 2025.	100%
5.	05/NQ-HĐQT	05/03/2025	Thành lập Hội đồng giá Công ty.	100%
6.	05A/NQ- HĐQT	10/03/2025	Phê duyệt Dự toán chi tiết Lưới chắn rác từ xa và sửa chữa đường ống áp lực nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi	100%
7.	05B/NQ- HĐQT	28/03/2025	Thông qua kết quả hoạt động sxkd Quý I/2025 và kế hoạch sxkd Quý II/2025	100%

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
18.	15/NQ-HĐQT	27/08/2025	Thông qua tạm dừng thực hiện thủ tục đăng ký phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2024	100%
19.	16/NQ-HĐQT	29/09/2025	Phê duyệt chi bổ sung lương do hoành thành vượt mức kế hoạch SXKD 9 tháng đầu năm 2025	100%
20.	17/NQ-HĐQT	30/09/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý III/2025 và KH SXKD Quý IV/2025	100%
21.	18/NQ-HĐQT	02/10/2025	Phê duyệt Dự toán Thanh thải lòng hồ, kênh dẫn, hạ lưu và kênh xả nhà máy thủy điện Nậm Công và Nậm Sỏi	100%
22.	19/NQ-HĐQT	10/12/2012	Phê duyệt chi bổ sung lương do hoành thành vượt mức kế hoạch SXKD Quý IV/2025	100%
23.	20/NQ-HĐQT	12/12/2025	Thông qua phương án đầu tư mua cổ phần Công ty cổ phần Thủy điện To Bông	100%
24.	21/NQ-HĐQT	30/12/2025	Thông qua kết quả hoạt động SXKD Quý IV/2025 và KH SXKD Quý I/2026	100%

2. Ban Kiểm soát

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Số cổ phần	Tỷ lệ	Đại diện cổ đông
1	Ông Lưu Văn Hồ	TB. kiểm soát	0	0	
2	Ông Trần Văn Phúc	Thành viên	0	0	
3	Ông Nguyễn Văn Doanh	Thành viên	0	0	

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, quy chế hoạt động của Công ty niêm yết, quy chế quản trị công ty, trong năm 2025, BKS đã thực hiện được những công việc sau:

- Giám sát việc tổ chức thực hiện chiến lược phát triển, kế hoạch kinh doanh, thực hiện các mục tiêu chiến lược và mục tiêu kế hoạch của Công ty;
- Giám sát và đánh giá việc thực hiện các quyền, nghĩa vụ của thành viên HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý của Công ty;
- Thẩm tra các Báo cáo tài chính của Công ty nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam;
- Giám sát thực hiện các dự án đầu tư lớn, giao dịch mua, bán và giao dịch kinh doanh khác có quy mô lớn của Công ty;
- Tiếp nhận và phản hồi ý kiến đóng góp của cổ đông Công ty;
- Tham gia ý kiến với HĐQT trong việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán các Báo cáo tài chính trong năm 2025;
- Thường xuyên trao đổi nội bộ cũng như với HĐQT, BTGD nhằm mục đích bảo đảm các hoạt động của Công ty là phù hợp và đáp ứng quyền lợi của cổ đông;
- Tổ chức họp định kỳ và họp khi có công việc đột xuất để triển khai công việc theo nhiệm vụ, chức năng được giao, luôn bám sát nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, BTGD và các cán bộ quản lý khác BKS thường xuyên giám sát và phối hợp chặt chẽ với HĐQT, BTGD trong quá trình thực hiện các Nghị quyết ĐHCĐ đã được thông qua. Trong quá trình thực thi nhiệm vụ, BKS đã được HĐQT, BTGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để BKS hoàn thành công việc.

Trong năm 2025, BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BTGD trong quá trình các cơ quan này thực hiện nhiệm vụ cũng như không nhận được bất kỳ đơn thư, khiếu kiện nào có liên quan đến bất kỳ thành viên nào của HĐQT, BTGD.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a. Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Việc chi trả thù lao cho các thành viên HĐQT và BKS tuân thủ theo quy định của Công ty về chế độ thù lao đối với các thành viên HĐQT và thành viên BKS, được ĐHCĐ thông qua tại kỳ họp ĐHCĐ thường niên năm 2025 và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

- Thù lao cho Chủ tịch và các thành viên HĐQT, thư ký HĐQT là 5 triệu VNĐ/người/tháng.

- Thù lao cho Trưởng BKS và các Thành viên BKS là 5 triệu VND/tháng.

Ban Tổng Giám đốc hưởng lương, thưởng theo thỏa thuận trong hợp đồng lao động và không có chế độ thù lao.

b. Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Trần Văn Ngu	Người nội bộ	13.937.850	34,41%	13.937.850	34,41%	
2	Công ty cổ phần đầu tư phát triển An Khánh Hưng	Người liên quan người nội bộ	6.317.000	15,6%	6.317.000	15,6%	

c. Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ:

- Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc tăng vốn điều lệ dẫn đến thay đổi tỷ lệ sở hữu của Công ty từ 30% xuống 18,4%. Công ty ký hợp đồng chuyển nhượng 3.690.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc cho ông Trần Văn Huyền. Giá trị chuyển nhượng là 76.729.860.000 đồng (Tương ứng 20.794 đồng/cổ phần) theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 05/7/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc. Hợp đồng chuyển nhượng được thanh lý sau khi ông Trần Văn Huyền hoàn thành nghĩa vụ tài chính. Tại ngày 31/12/2025 việc chuyển nhượng chưa hoàn thành, Công ty đang sở hữu 3.690.000 cổ phần của Công ty Cổ phần Đầu tư Trường Đại Lộc

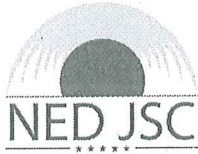
- Chuyển nhượng 5.395.000 cổ phần tại Công ty Cổ phần SHP Ninh Bình tương đương 39,963% vốn điều lệ cho ông Trần Văn Huyền với giá trị chuyển nhượng là 53.950.000.000 đồng (Tương ứng 10.000 đồng/cổ phần) theo Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT ngày 05/7/2024 của Hội đồng Quản trị về việc thoái vốn đầu tư tại Công ty Cổ phần SHP Ninh Bình. Thời hạn thanh toán hết số tiền theo hợp đồng chuyển nhượng trước ngày 30/12/2024. Hợp đồng chuyển nhượng đã được thanh lý tại ngày 27/02/2025

Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty:

- Kiểm tra việc chấp hành và tuân thủ các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Công bố thông tin và nộp báo cáo theo đúng quy định hiện hành của cơ quan quản lý nhà nước.

VI. Báo cáo tài chính:

1. Ý kiến kiểm toán:



Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Điện Tây Bắc

Bản Pá Công, xã Huổi Một, tỉnh Sơn La

Tel: 0246.663.8585 - Email: dtb@1606.com.vn - Website: ned.vn

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.”

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIỆT NAM

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, Số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội.

Điện thoại: (84) 24 3 783 2121 Fax: (84) 24 3 783 2122

2. **Báo cáo tài chính được kiểm toán:** (Địa chỉ website công bố, cung cấp Báo cáo tài chính: <https://ned.vn/>)

Sơn La, ngày 28 tháng 02 năm 2026

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

CHỦ TỊCH



TRẦN VĂN NGƯ